

Bản án số: 90/2026/HS-PT
Ngày 22-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngàu

Các Thẩm phán: 1. Ông Trần Quốc Khánh;
2. Ông Nguyễn Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Trần Khánh Duy – Thư ký Toà án Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Trong 02 ngày 17 tháng 4 và ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2026/TLPT-HS ngày 09 tháng 03 năm 2026, do có kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Minh T, Lưu Thanh T1 và Nguyễn Thanh T2 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2026/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: Huỳnh Minh T, sinh năm 1994 tại tỉnh Tây Ninh; Căn cước công dân số 072094001506, cấp ngày 27/7/2022; nơi cư trú: ấp H, xã P, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1972 và bà Phan Thị Thu T3, sinh năm 1980; vợ: Huỳnh Thị Thủy T4, sinh năm 1995; con: có 02 người (sinh năm 2013 và năm 2018); tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: Bản án số 89/2023/HS-ST ngày 31/08/2023 của Toà án nhân dân huyện Gò Dầu (nay là Toà án nhân dân khu vực 12), tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù, cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Chưa chấp hành xong bản án.

2. Họ và tên: Lưu Thanh T1, sinh năm 1988 tại tỉnh Tây Ninh; Căn cước công dân số 072088009334, cấp ngày 07/02/2024; nơi cư trú: ấp H, xã P, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Q, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Lê Thị T5, sinh năm 1958; vợ: Lê Ngọc T6, sinh năm 1989 (đã ly hôn); con: có 01 người sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: Bản án số 84/2024/HS-ST ngày 29/9/2024 của Toà án nhân dân huyện Tân Biên (nay là Toà án nhân dân khu vực 11), tỉnh Tây Ninh xử phạt

35.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Chưa chấp hành xong bản án.

3. Họ và tên: Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1994, tại tỉnh Tây Ninh; Căn cước công dân số 072094000377, cấp ngày 09/02/2022; nơi cư trú: ấp H, xã P, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T7, sinh năm 1951 và bà Huỳnh Thị T8, sinh năm 1963; vợ: Lý Thị M, sinh năm 1997 (đã ly hôn); con: có 01 người, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân:

- Bản án số 77/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Toà án nhân dân huyện Tân Biên (nay là Toà án nhân dân khu vực 11), tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Đã chấp hành xong bản án, đã được xoá án tích.

- Bản án số 25/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 của Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (nay là Toà án nhân dân khu vực 10), tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” và 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 và khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự. Đã chấp hành xong hình phạt.

- Bản án số 84/2024/HS-ST ngày 29/9/2024 của Toà án nhân dân huyện Tân Biên (nay là Toà án nhân dân khu vực 11), tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 một năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 24/02/2026.

Các bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có 03 bị cáo khác không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 01/7/2022, Lưu Thanh T1 điện thoại rủ Trần Văn V tham gia đánh bạc, V đồng ý và rủ Nguyễn Tùng C cùng tham gia đánh bạc với nhóm của T1, C đồng ý. Lúc này, C điện thoại cho Phạm Thế H1 hỏi mượn bộ lắc tài xỉu thì H1 kêu C đến nhà lấy, đồng thời xin theo 02 lai (tương ứng 20%), H1 không trực tiếp tham gia, thỏa thuận thắng thua sẽ tính tiền sau thì C và V đồng ý, còn lại 08 lai (tương ứng 80%) chia đều cho C và V. C đến nhà của H1 lấy bộ dụng cụ lắc tài xỉu và cùng V đi vào địa điểm đánh bạc tại vườn cao su thuộc ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp S, xã C, tỉnh Tây Ninh) do T1 quản lý.

Sau khi rủ được nhóm của V tham gia đánh bạc, Huỳnh Minh T, Nguyễn Thanh T2 và Lưu Thanh T1 thỏa thuận hùn mỗi người số tiền 10.000.000 đồng, được tổng số tiền là 30.000.000 đồng và đưa cho người tên L (không rõ họ tên và địa chỉ) để đánh bạc cùng với nhóm của V, thỏa thuận L sẽ sử dụng bộ dụng cụ chơi đánh bạc gian lận và chia cho nhóm của T mỗi người 01 lai (tương ứng 10%). Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, T, T2 và nhóm của L cùng với 02 người nam thanh niên (chưa rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) đến vườn cao su do Tiền quản lý để đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu được, thua bằng tiền với nhóm của V. Tại

đây, V và C cùng làm cái lắc tài xỉu để nhóm của T tham gia đặt cược. Khoảng 30 phút sau thì nhóm của V thua hết số tiền 65.000.000 đồng và nghỉ chơi, trong đó V và C mỗi người thua số tiền 26.000.000 đồng. Chính điện thoại thông báo cho H1 biết đã thua tổng số tiền 65.000.000 đồng, sau đó H1 đã trả lại cho C số tiền 13.000.000 đồng, tương ứng 02 lần H1 đã hùn theo thỏa thuận. Nhóm của T được L đưa lại số tiền 42.000.000 đồng, gồm tiền gốc hùn đánh bạc là 30.000.000 đồng, còn lại là tiền lời do thắng đánh bạc.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, V tiếp tục rủ Tiền đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu được, thua bằng tiền, T1 đồng ý và rủ T, T2 và nhóm của L quay lại. T, T2, T1 tiếp tục hùn mỗi người số tiền 10.000.000 đồng, được tổng số tiền là 30.000.000 đồng và đưa cho L, thỏa thuận vẫn như lần thứ nhất. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, V, C, H1 và Huỳnh Văn P, sinh năm 1969 (đã chết vào ngày 27/9/2024) bàn bạc, thống nhất hùn mỗi người số tiền 10.000.000 đồng, được tổng số tiền là 40.000.000 đồng để làm cái lắc tài xỉu nhằm thắng lại số tiền đã thua vào lúc trưa. Sau đó, cả nhóm của V đi vào trong tụ điểm và đánh bạc với nhóm của T tại vườn cao su thuộc ấp S. Sau khi tham gia đánh bạc khoảng 30 phút thì nhóm của V thua hết số tiền 40.000.000 đồng đã hùn thì C bỏ ra thêm 10.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc với nhóm của T, kết quả thua hết tiền và nghỉ chơi. Sau khi nghỉ chơi, nhóm của L báo lại nhóm của T là huê tiền, chỉ trả lại cho nhóm của T số tiền 30.000.000 đồng là tiền nhóm của T hùn để đánh bạc.

Đến khoảng 14 giờ ngày 04/7/2022, V, H1, P và C uống nước tại quán X, thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp T, xã C, tỉnh Tây Ninh), nghi ngờ nhóm của T chơi gian lận nên cả nhóm thỏa thuận hùn tiền tiếp tục đánh bạc nhằm mục đích sẽ cho người vào bắt gian lận để lấy lại số tiền 115.000.000 đồng đã thua. Vào ngày 01/7/2022, V điện thoại rủ T1 chơi lắc tài xỉu được, thua bằng tiền tại vườn cao su thuộc ấp S thì T1 đồng ý và rủ thêm T. Sau đó, T rủ T2 và nhóm của L xuống chơi lắc tài xỉu. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, tại quán X, T, T1 và T2 bàn bạc, thống nhất hùn mỗi người số tiền 10.000.000 đồng, được tổng số tiền là 30.000.000 đồng và đưa cho L, thỏa thuận vẫn như 02 lần chơi vào ngày 01/7/2022. Sau đó, cả nhóm của T đi vào vườn cao su để tham gia đánh bạc. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, cũng tại quán X, H1, V, C và P bàn bạc thống nhất mỗi người hùn số tiền 5.000.000 đồng, được tổng số tiền 20.000.000 đồng để đánh bạc với nhóm của T, lúc này H1 có sẵn số tiền 17.000.000 đồng nên ứng ra trước để cả nhóm làm cái lắc tài xỉu. Sau đó, nhóm của V đi vào vườn cao su để tham gia đánh bạc với nhóm của T. Khi tham gia đánh bạc, dụng cụ lắc tài xỉu do P mang theo và trực tiếp làm cái; H1 là người chung chi tiền; L và 02 người nam thanh niên đi cùng tham gia đặt cược; V, C, T, T2 và T1 không trực tiếp tham gia đánh bạc. Trong lúc đánh bạc thì xảy ra sự việc nhóm người do H1 gọi đến giữ nhóm của T để lấy lại tiền đánh bạc đã thua vào ngày 01/7/2022. Đến ngày 05/7/2022, T đến Cơ quan Công an trình báo vụ việc bị nhóm của H1 giữ và chiếm đoạt tiền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh đã khởi tố Phạm Thế H1 cùng đồng phạm về tội "Giữ người trái pháp luật" và "Cướp tài sản" theo quy định tại Điều 157 và Điều 168 Bộ luật Hình sự. Ngày 31/7/2023, Tòa án

nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã xét xử vụ án theo quy định, bản án đã có hiệu lực thi hành.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: đã được giải quyết trong vụ án "Giữ người trái pháp luật" và "Cướp tài sản" theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2023/HSST ngày 31/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2026/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh, đã quyết định (*tóm tắt*).

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Minh T, Lưu Thanh T1, Nguyễn Thanh T2 phạm tội “Đánh bạc”.

*- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T **03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.*

*- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Thanh T1 **03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.*

*- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T2 **03 (ba)** năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù tại Bản án số 84/2024/HS-ST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, buộc bị cáo Nguyễn Thanh T2 phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 24/11/2024.*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xét xử về đối với 03 bị cáo khác, quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/01/2026, bị cáo Nguyễn Thanh T2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Cùng ngày 28/01/2026, các bị cáo Huỳnh Minh T và Lưu Thanh T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Huỳnh Minh T trình bày ý kiến: giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Lưu Thanh T1 trình bày ý kiến: giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Thanh T2 trình bày ý kiến: giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày ý kiến: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Huỳnh Minh T, Lưu Thanh T1 và Nguyễn Thanh T2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ

thẩm đã xem xét nhân thân, vai trò của từng bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T 03 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Lưu Thanh T1 03 năm 06 tháng tù và xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T2 03 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi các bị cáo thực hiện, không nặng. Các bị cáo kháng cáo, không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T, T1 và T2, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ngoài ra, trước khi bị xét xử trong vụ án này cả 03 bị cáo T, T1 và T2 đã từng bị Toà án xét xử bằng các bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo đã chấp hành xong, ...nhưng phần đầu bản án sơ thẩm không ghi phần nhân thân của các bị cáo là không đúng quy định về hướng dẫn viết Bản án hình sự sơ thẩm theo mẫu số 27-HS (*Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19/9/2017 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao*), cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Các bị cáo Huỳnh Minh T, Lưu Thanh T1 và Nguyễn Thanh T2 không trình bày ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Huỳnh Minh T, Lưu Thanh T1 và Nguyễn Thanh T2: kính xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Minh T, Lưu Thanh T1 và Nguyễn Thanh T2 lập và gửi Toà án cấp sơ thẩm còn trong thời hạn luật định; nội dung đơn kháng cáo hợp lệ phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi của các bị cáo thực hiện:

Trong 02 ngày 01/7/2022 và 04/7/2022, tại vườn cao su thuộc ấp S, xã T, huyện C (nay là ấp S, xã C), tỉnh Tây Ninh, các bị cáo Huỳnh Minh T, Lưu Thanh T1, Nguyễn Thanh T2 và 01 người bạn của T tên L nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ nhân thân, lai lịch) cùng thống nhất với nhóm người của các bị cáo Trần Văn V, Phạm Thế H1 và Nguyễn Tùng C đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền bằng hình thức lắc tài xỉu. Trong đó, nhóm của bị cáo Vũ L1 cái, nhóm của bị cáo T tham gia đặt cược tổng cộng 03 lần, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 225.000.000 đồng. Trong đó, lần đánh bạc thứ nhất vào khoảng 15 giờ ngày 01/7/2022 với tổng số tiền đánh bạc là 95.000.000 đồng; lần đánh bạc thứ hai vào khoảng 19 giờ cùng ngày 01/7/2022 với tổng số tiền đánh bạc là 80.000.000 đồng; lần đánh bạc thứ ba vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/7/2022 với tổng số tiền đánh bạc là 50.000.000 đồng.

Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Huỳnh Minh T, Lưu Thanh T1 và Nguyễn Thanh T2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Minh T, Lưu Thanh T1 và Nguyễn Thanh T2, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo T đã bị Toà án nhân dân huyện Gò Dầu (nay là Toà án nhân dân khu vực 12), tỉnh Tây Ninh xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” vào năm 2023; bị cáo T1 bị Toà án nhân dân huyện Tân Biên (nay là Toà án nhân dân khu vực 11), tỉnh Tây Ninh xét xử về tội “Đánh bạc” vào năm 2024; bị cáo T2 03 lần bị Toà án xét xử, trong đó 02 lần bị Toà án nhân dân huyện Tân Biên (nay là Toà án nhân dân khu vực 11) xét xử về tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” vào năm 2018 và năm 2024, bị Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (nay là Toà án nhân dân khu vực 10), tỉnh Đồng Nai xét xử về tội “Đánh bạc” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” vào năm 2024; các bị cáo phạm tội nhiều lần (03 lần); trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải là những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xem xét vai trò của bị cáo T và T1 ngang nhau đều là người rủ rê, lôi kéo người khác thực hiện tội phạm, xử phạt bị cáo T và bị cáo T1 mỗi bị cáo mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo T2 03 năm tù là tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội các bị cáo gây ra, không nặng. Các bị cáo kháng cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T, T1 và T2.

[4] Khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh T2 đang chấp hành hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù theo Quyết định thi hành án phạt tù số 148/2024/QĐ-CA ngày 05/11/2024 của Toà án nhân dân huyện Tân Biên (nay là Toà án nhân dân khu vực 11), tỉnh Tây Ninh thi hành Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2024/HS-ST ngày 29/9/2024 của Toà án nhân dân huyện Tân Biên (nay là Toà án nhân dân khu vực 11), tỉnh Tây Ninh về tội “Tổ chức đánh bạc” tại Trại giam T9 – Cục C1, Toà án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hình phạt của bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo T2 đã chấp hành xong hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 84/2024/HS-ST ngày 29/9/2024 nêu trên vào ngày 24/02/2026, nên Hội đồng xét xử không tổng hợp và sửa lại phần quyết định hình phạt của bị cáo T2 cho phù hợp.

[5] Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Minh T, Lưu Thanh T1 và Nguyễn Thanh T2; chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; sửa bản án sơ thẩm về tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh T2.

[6] Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Huỳnh Minh T, Lưu Thanh T1 và Nguyễn Thanh T2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[5] Ngoài ra, trước khi bị xét xử trong vụ án này cả 03 bị cáo T, T1 và T2 đã từng bị Toà án xét xử bằng các bản án có hiệu lực pháp luật, có bản án xét xử về

hành vi phạm tội trước khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo đã chấp hành xong và đã được xoá án tích; có bản án xét xử về hành vi phạm tội xảy ra sau khi đã thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, các bị cáo đã chấp hành, đang chấp hành hoặc chưa chấp hành xong, nhưng phần đầu bản án sơ thẩm không ghi phần nhân thân của các bị cáo là không đúng quy định về hướng dẫn viết Bản án hình sự sơ thẩm theo biểu mẫu số 27-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19/9/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao), cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Minh T, Lưu Thanh T1 và Nguyễn Thanh T2;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2026/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh về tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh T2.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Minh T, Lưu Thanh T1 và Nguyễn Thanh T2 phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T **03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Thanh T1 **03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

1.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T2 **03 (ba)** năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Huỳnh Minh T, Lưu Thanh T1 và Nguyễn Thanh T2 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng GD,KT,TT&THA TA tỉnh;
- TAND khu vực 10 - Tây Ninh;
- VKSND khu vực 10 - Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 10- Tây Ninh;
- Phòng PV06, PC01 Công an Tây Ninh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, tập án.

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Văn Ngẫu